

Số: 46/2025/QĐST-DS

N, ngày 16 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08/5/2025 về việc các đương sự
thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số
867/2024/TLST-DS ngày 24/12/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành
về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các
đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH Đ. Trụ sở: Số B, ngách D, Ngõ G Cầu G,
phường Y, quận C, thành phố H.

Người được ủy quyền: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1). Địa
chỉ: Số B Bis N, phường B, Quận A, thành phố H (*Sau đây gọi tắt là Ngân hàng*).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Liêm E, sinh năm
1990. Địa chỉ: Số A, M, phường A, quận N, thành phố C.

- Bị đơn:

1/ Ông Đinh Xuân H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số B, đường M, phường A,
quận N, thành phố C.

2/ Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số H, đường H,
phường A, quận N, thành phố C.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Phạm Thị P, sinh năm
1957. Địa chỉ: Số B, đường M, phường A, quận N, thành phố C.

Người đại diện hợp pháp của ông H, bà P: bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh
năm 1986. Địa chỉ: Số H, đường H, phường A, quận N, thành phố C (*Văn bản
ủy quyền của ông H số 868 ngày 28/02/2025 và Văn bản ủy quyền của bà P số
805 ngày 12/03/2025*).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đinh Xuân H, bà Nguyễn Thị Diễm T có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Đ tổng số nợ theo các hợp đồng tín dụng, tín dụng thẻ của ông bà đã ký kết với Ngân hàng TMCP P tính đến ngày 17/3/2025 là **2.787.457.039 đồng** (hai tỉ, bảy trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi bảy ngàn, không trăm ba mươi chín đồng).

Trong đó,

+ Nợ chung 02 hợp đồng tín dụng là:

Nợ gốc : 1.912.022.837 đồng

Nợ lãi : 710.573.561 đồng

Lãi quá hạn : 96.735.635 đồng

+ Nợ 01 thẻ tín dụng:

Nợ gốc : 43.597.479 đồng

Nợ lãi, phí : 24.526.527 đồng

Ông H, bà T phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi phát sinh tiếp tục từ sau ngày 17/03/2025 theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp số 2677/23MN/HĐBĐ ngày 14/02/2023 và số 24830/23MN/HĐBĐ ngày 22/11/2023 để thu hồi nợ. Nếu sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà không đủ để hoàn tất khoản vay, thì bị đơn sẽ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết đã ký tại hợp đồng tín dụng cho đến khi hết số nợ còn lại.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH Đ được nhận lại 37.008.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000797 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C.

Ông Đinh Xuân H, bà Nguyễn Thị Diễm T phải chịu án phí là 28.518.000 đồng (hai mươi tám triệu, năm trăm mười tám ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C (Đương sự được xét giảm án phí 35% theo đơn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Chi cục thi hành án dân sự quận N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký